

KINH TẾ VI MÔ

Bài giảng 8

*Quyết định cung của doanh nghiệp
trên thị trường
cạnh tranh hoàn hảo*

MỤC TIÊU

1

- Tìm hiểu qui tắc hoạt động của các doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo: Tối đa hóa lợi nhuận hoặc tối thiểu hóa thua lỗ trong ngắn hạn


2


- Hiểu nguồn gốc đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp và của ngành cạnh tranh


3

- Giải thích quá trình điều tiết của thị trường cạnh tranh để thị trường đạt cân bằng trong dài hạn

NỘI DUNG

- 
- Đặc điểm thị trường cạnh tranh hoàn hảo
 - Các chỉ tiêu doanh thu của doanh nghiệp

- 
- Hành vi của doanh nghiệp trong ngắn hạn
 - Đường cung doanh nghiệp và đường cung ngành trong ngắn hạn

- 
- Hành vi của doanh nghiệp trong dài hạn
 - Cân bằng của ngành trong dài hạn

- 
- Hiệu quả của thị trường cạnh tranh

CÁC CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG

Các tiêu thức	Cạnh tranh hoàn hảo	Cạnh tranh độc quyền	Độc quyền nhóm	Độc quyền hoàn toàn
Số lượng người mua	Rất nhiều	Rất nhiều	Rất nhiều	Rất nhiều
Số lượng người bán	Rất nhiều	Rất nhiều	Một nhóm	Duy nhất một hãng
Mức độ giống nhau của sản phẩm	Hoàn toàn đồng nhất	Giống, có khác biệt	*Khác, thay thế được *Giống	Duy nhất, không có sản phẩm thay thế
Gia nhập/ Rời bỏ ngành	Tự do	Tự do	Có rào cản	Có rào cản
Tương tác chiến lược	Không	Không	Có	Không

THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN HẢO

1. Rất nhiều người mua, người bán

2. Hàng hóa đồng nhất

Đặc điểm

3. Tự do gia nhập/ rời bỏ ngành

4. Thông tin hoàn hảo

THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN HẢO

- Mỗi người mua, người bán không thể chi phối giá trên thị trường
- Người mua, người bán trên thị trường này đều là người chấp nhận giá (Price taker)
- Trong các cấu trúc thị trường khác (cạnh tranh độc quyền, độc quyền nhóm, độc quyền hoàn toàn), người bán là người định giá (Price maker)

DOANH THU CỦA DOANH NGHIỆP

TR

- **Total Revenue**
- Là toàn bộ tiền thu được do bán ra một mức sản lượng nhất định
- **$TR = P \cdot q$**

AR

- **Average Revenue**
- Là tiền bán hàng thu được trên một đơn vị sản lượng bán ra
- **$AR = TR/q = P \cdot q/q = P$**

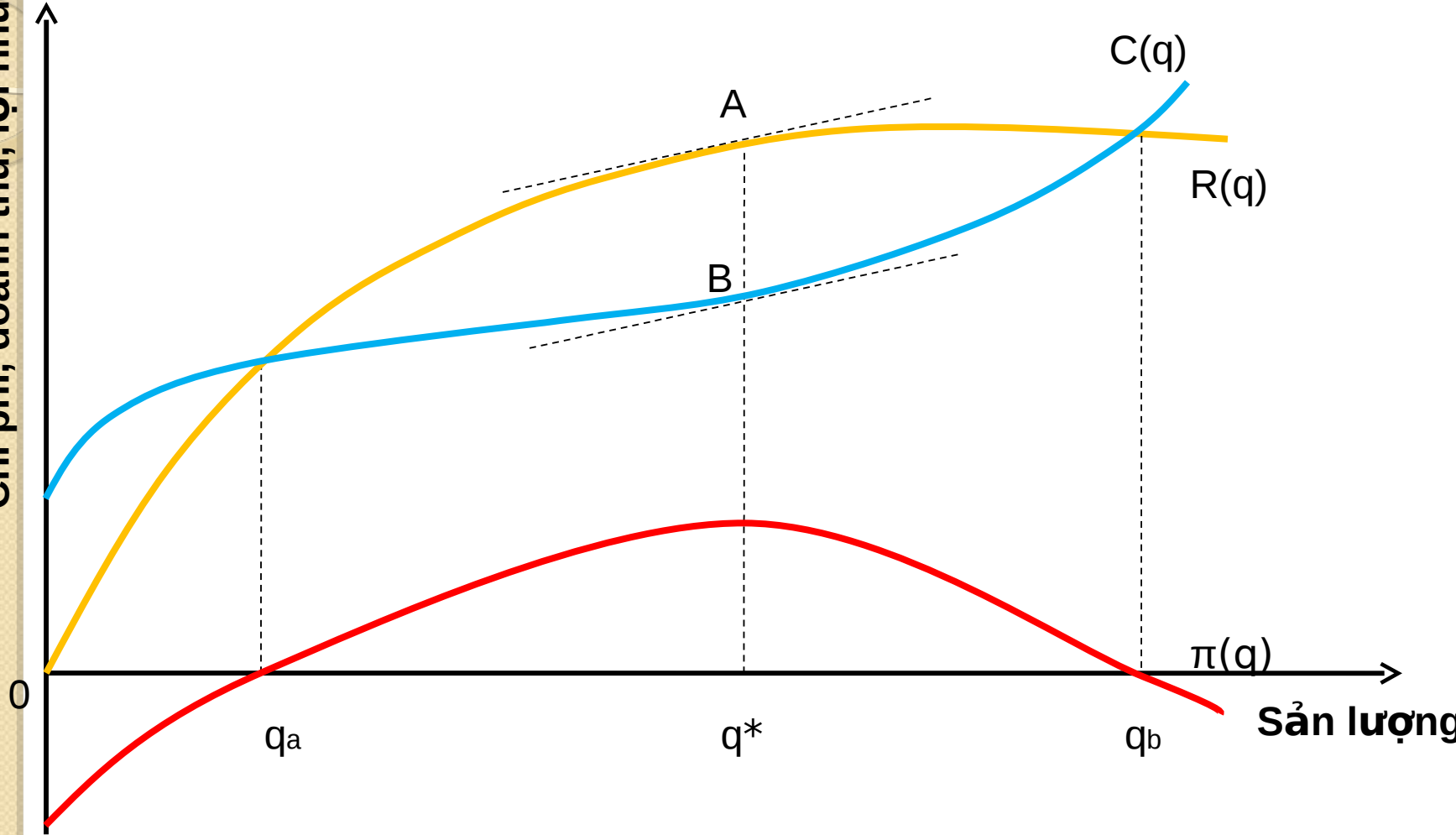
MR

- **Marginal Revenue**
- Là phần thay đổi của tổng doanh thu khi bán ra thêm một đơn vị sản lượng
- **$MR = \Delta TR/\Delta q$**
- **$MR = d(TR)/dq = d(P \cdot q)/dq = P$**

PHÂN TÍCH DOANH THU

Tối đa hóa lợi nhuận trong ngắn hạn của ngành

Chi phí, doanh thu, lợi nhuận



PHÂN TÍCH DOANH THU

- Doanh thu: $R = P \cdot q$
- Lợi nhuận: $\pi = R(q) - C(q)$
- Sản lượng tối đa hóa lợi nhuận tại q^*
- Quy tắc lợi nhuận tối đa hóa khi **doanh thu biên bằng chi phí biên** đúng cho tất cả các hãng dù cạnh tranh hay không.
- Lợi nhuận π_{\max} ở điểm mà tại đó sự gia tăng sản lượng vẫn giữ nguyên lợi nhuận tức ($\Delta\pi / \Delta q = 0$)

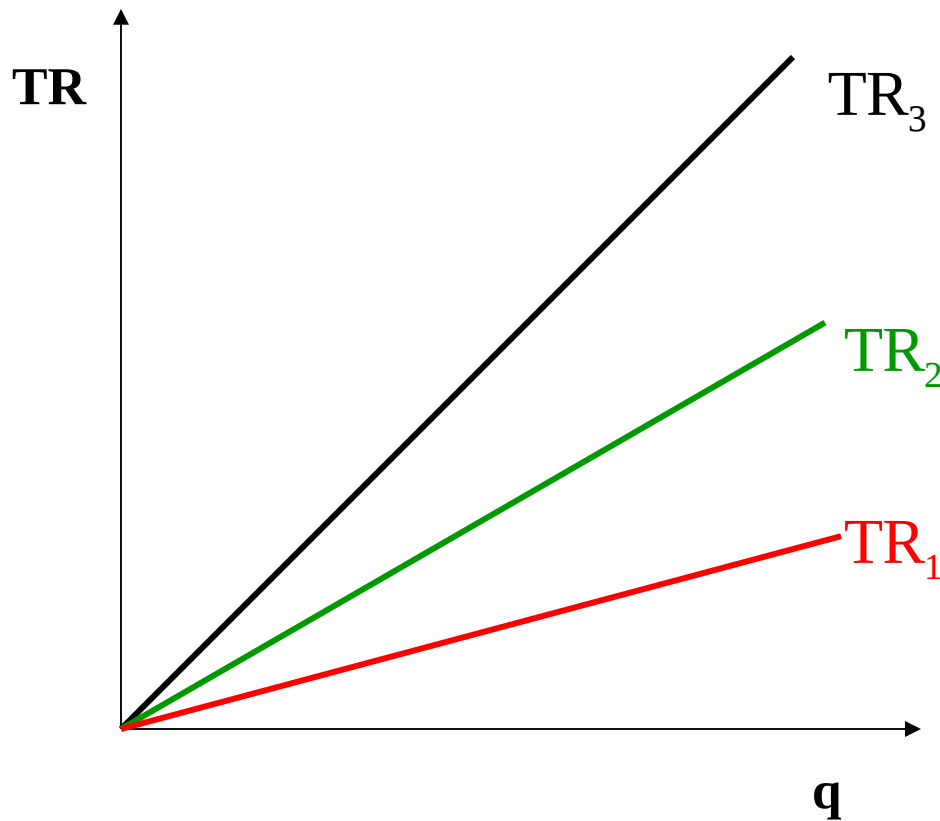
mà
$$\Delta\pi / \Delta q = \Delta R / \Delta q - \Delta C / \Delta q = 0$$

$$MR - MC = 0$$

$$MR(q) = MC(q)$$

DOANH THU CỦA DOANH NGHIỆP CẠNH TRANH

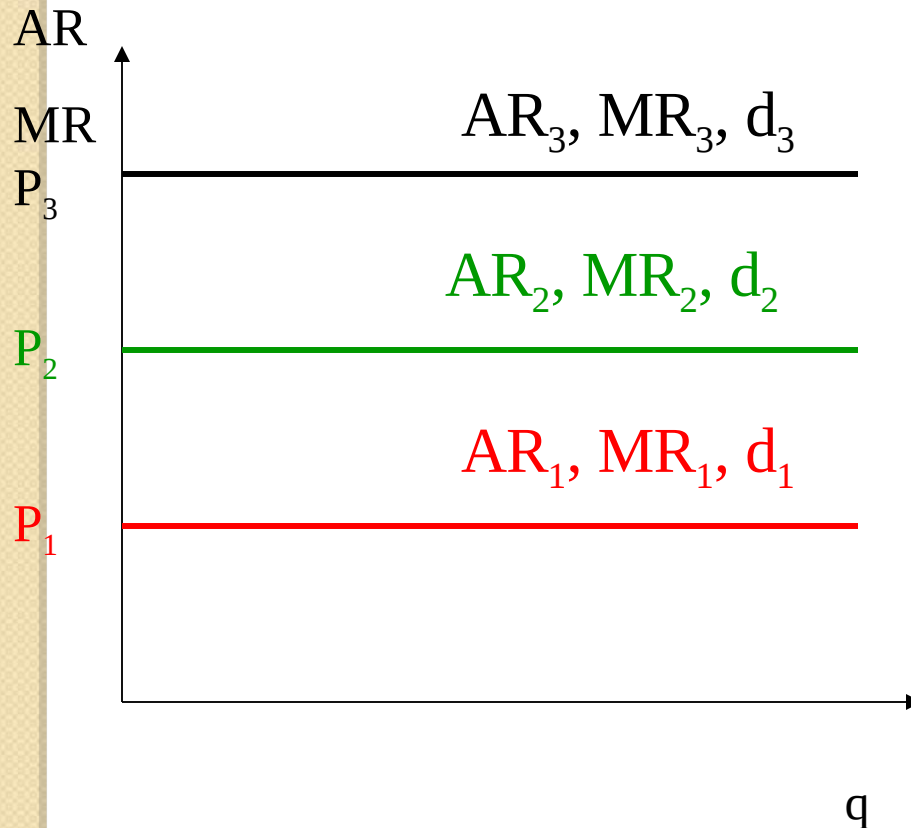
- Đường tổng doanh thu



*Giá bán của doanh nghiệp là giá cân bằng của thị trường
* Độ dốc của đường tổng doanh thu chính là giá bán nên: Giá bán càng cao độ dốc của đường tổng doanh thu càng lớn

CẦU & DOANH THU BIÊN CỦA DOANH NGHIỆP CẠNH TRANH

- Đường doanh thu trung bình và đường doanh thu biên



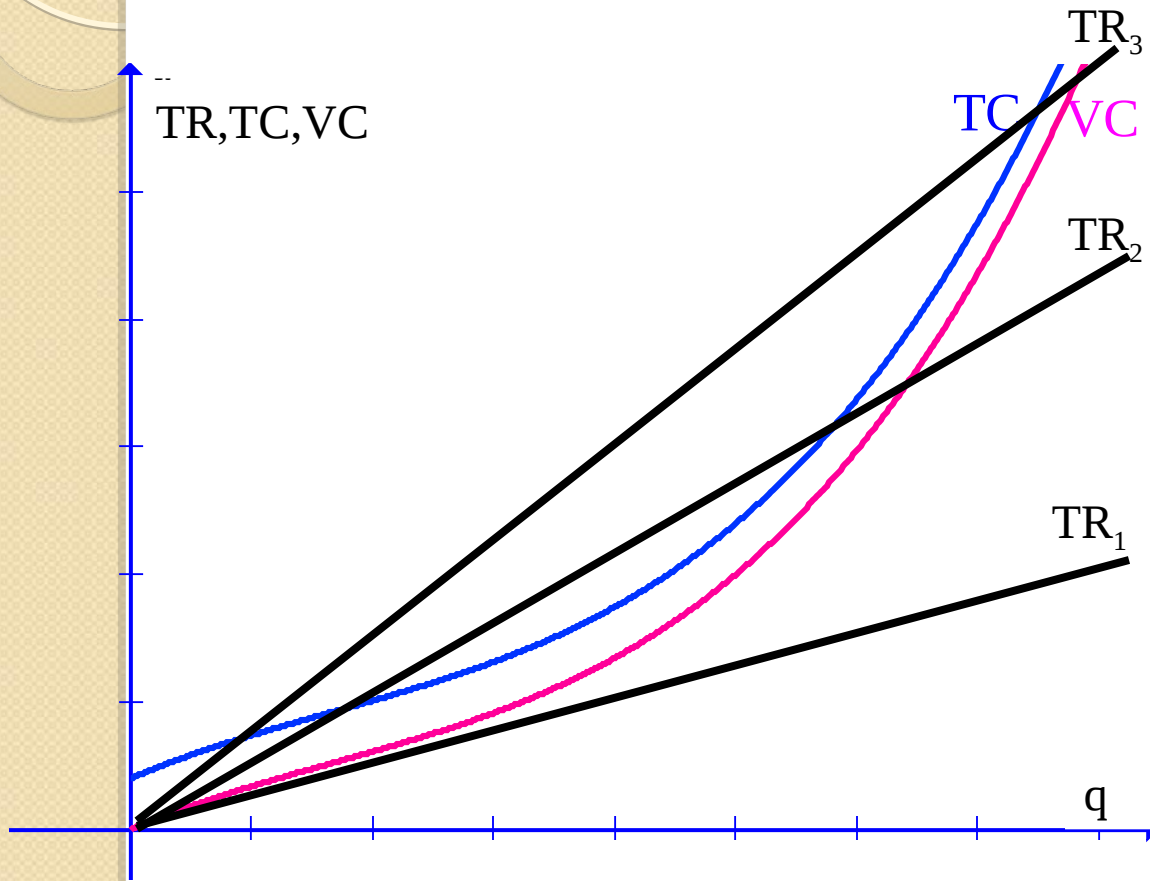
- Trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo:

$$MR = AR = P$$

- * Giá bán càng cao đường doanh thu trung bình, doanh thu biên càng dịch chuyển lên trên

- * Đường MR, AR là đường cầu trước doanh nghiệp

ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGẮN HẠN



Mục tiêu trong ngắn hạn của doanh nghiệp

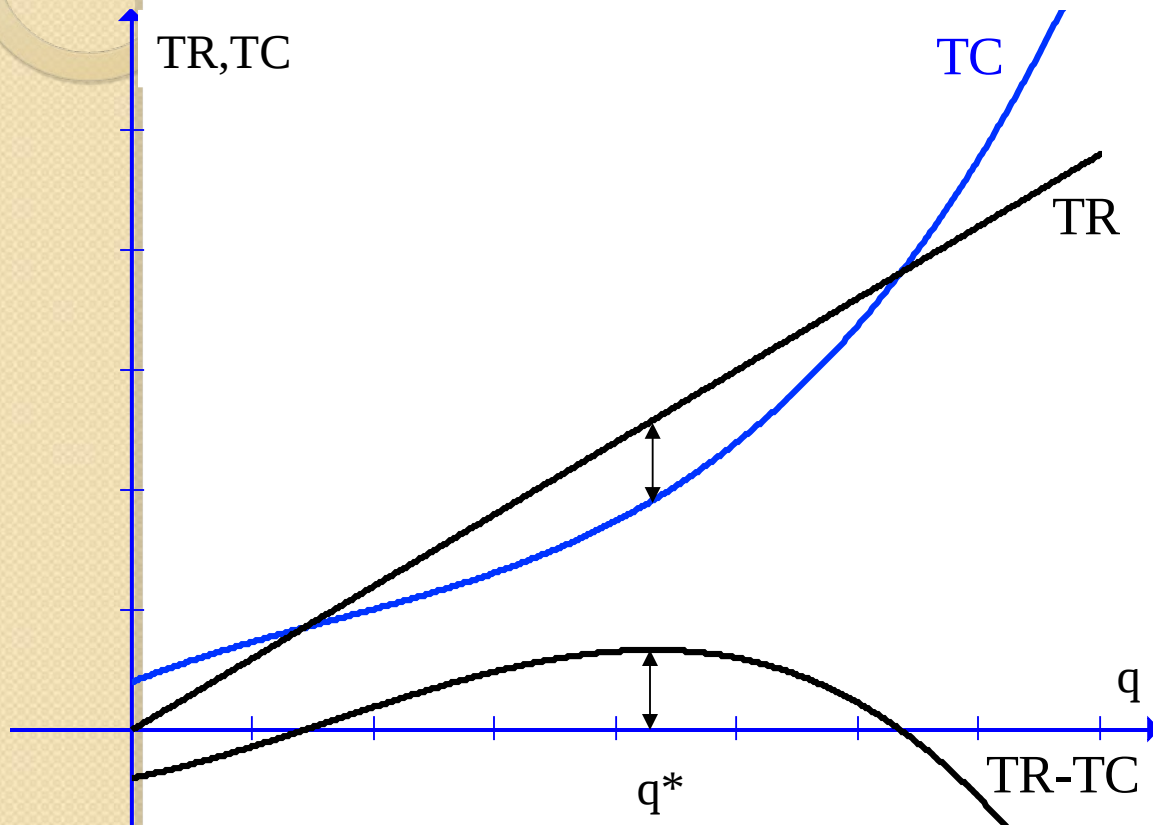
* Nếu có thể có lợi nhuận:

**TỐI ĐA HÓA
LỢI NHUẬN**

* Nếu không thể có lợi nhuận:

**TỐI THIỂU HÓA
THUA LỖ**

ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGẮN HẠN



Sản lượng lựa chọn để đạt mục tiêu là sản lượng tối ưu (q^*), tại đó lợi nhuận nhiều nhất (hoặc thua lỗ ít nhất trong trường hợp không thể có lời)

ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGẮN HẠN

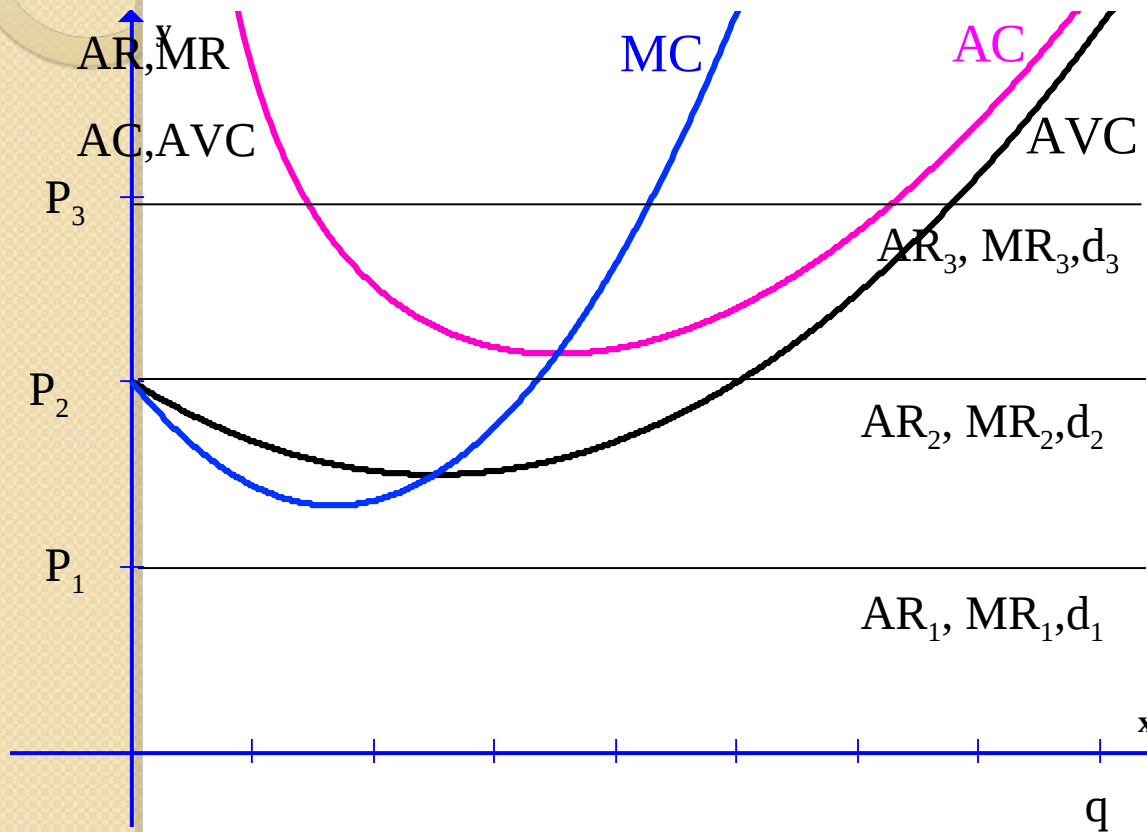
NGƯỠNG SINH LỜI

- Ngưỡng sinh lời là mức giá tại đó doanh nghiệp bắt đầu có lời
 - $P > NSL \Rightarrow$ có lời
 - $P < NSL \Rightarrow$ bị lỗ

NGƯỠNG ĐÓNG CỬA

- Ngưỡng đóng cửa là mức giá tại đó doanh nghiệp bắt đầu đóng cửa
 - $P > NĐC \Rightarrow$ hoạt động
 - $P < NĐC \Rightarrow$ đóng cửa
- Khi không thể có lời:
 - Nếu sản xuất mà $\pi < -FC$ (hay lỗ $> TFC$), tốt nhất là đóng cửa ($TR < TVC$)
 - Nếu sản xuất mà $\pi > -FC$ (hay lỗ $< TFC$), tốt nhất là tiếp tục sản xuất ($TR > TVC$)

ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGẮN HẠN



- *Mức giá nào có lời?
- *Mức giá nào thua lỗ?
- *Mức giá nào sản xuất?
- *Mức giá nào đóng cửa?

1. Ngưỡng sinh lời là mức giá nào?
2. Ngưỡng đóng cửa là mức giá nào?

ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGẮN HẠN

● Nếu có thể có lợi nhuận:
TỐI ĐA HÓA LỢI NHUẬN

Khi nào?

$P > ATC_{min}$

● Nếu không thể có lợi nhuận:
TỐI THIỂU HÓA THUA LỖ

Khi nào?

$P < ATC_{min}$

Bằng cách nào?

● Tiếp tục sản xuất

Khi nào?

$TR > TVC$ (lỗ $<$ TFC)

hay $P > AVC_{min}$

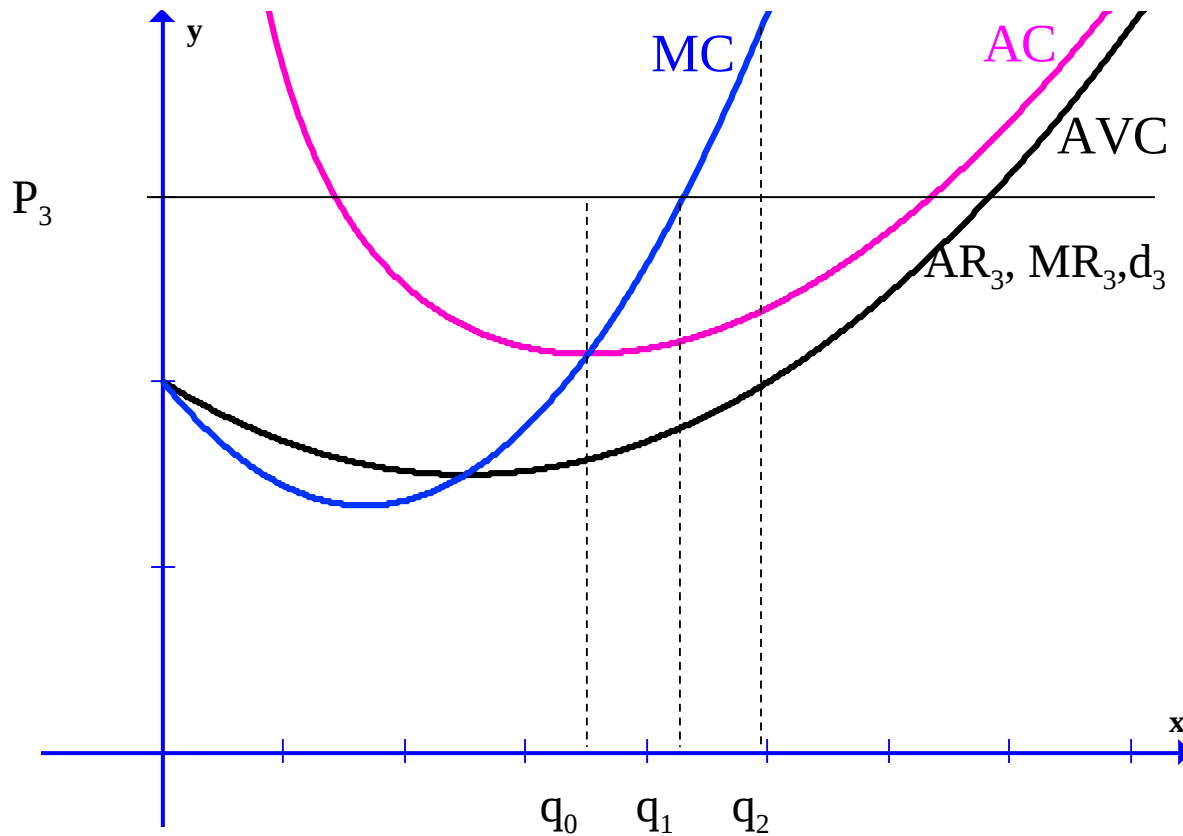
● Đóng cửa

Khi nào?

$TR < TVC$ (lỗ $>$ TFC)

hay $P < AVC_{min}$

ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGẮN HẠN



Sản lượng nào tối đa hóa lợi nhuận?

ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGẮN HẠN

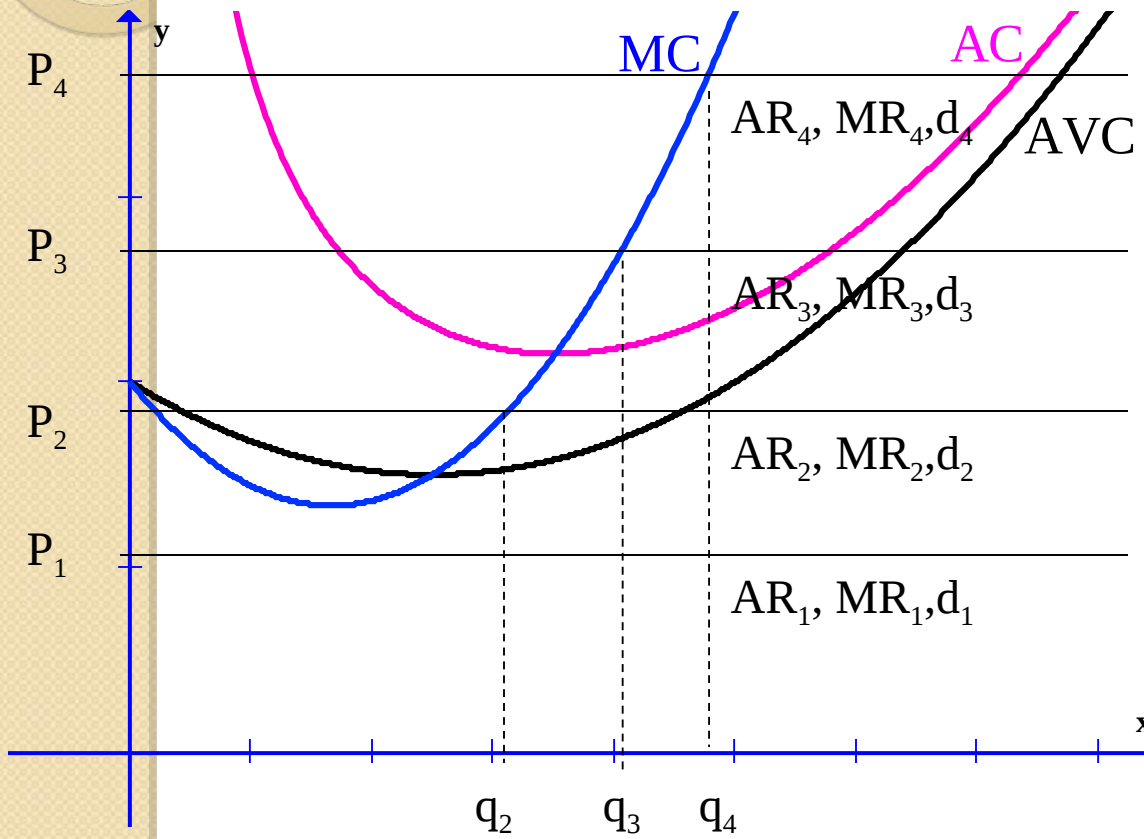
Để tối đa hóa lợi nhuận

- Nếu $MC < MR \Rightarrow$ Nên tăng sản lượng
- Nếu $MC > MR \Rightarrow$ Nên giảm sản lượng
- Nếu $MC = MR \Rightarrow$ Nên giữ nguyên sản lượng

Điều kiện tối đa hóa lợi nhuận:

$$MC = MR$$

ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGẮN HẠN

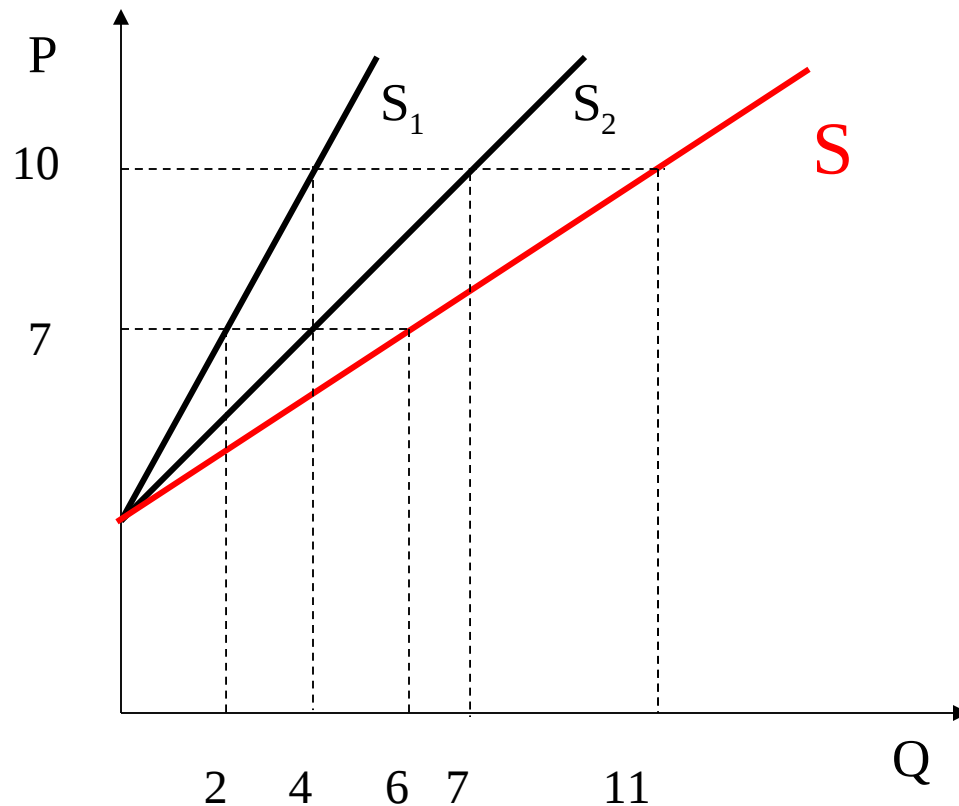


*Lượng hàng tối ưu của doanh nghiệp của từng mức giá?

*Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp được suy ra từ đường chi phí nào? Nhánh nào?

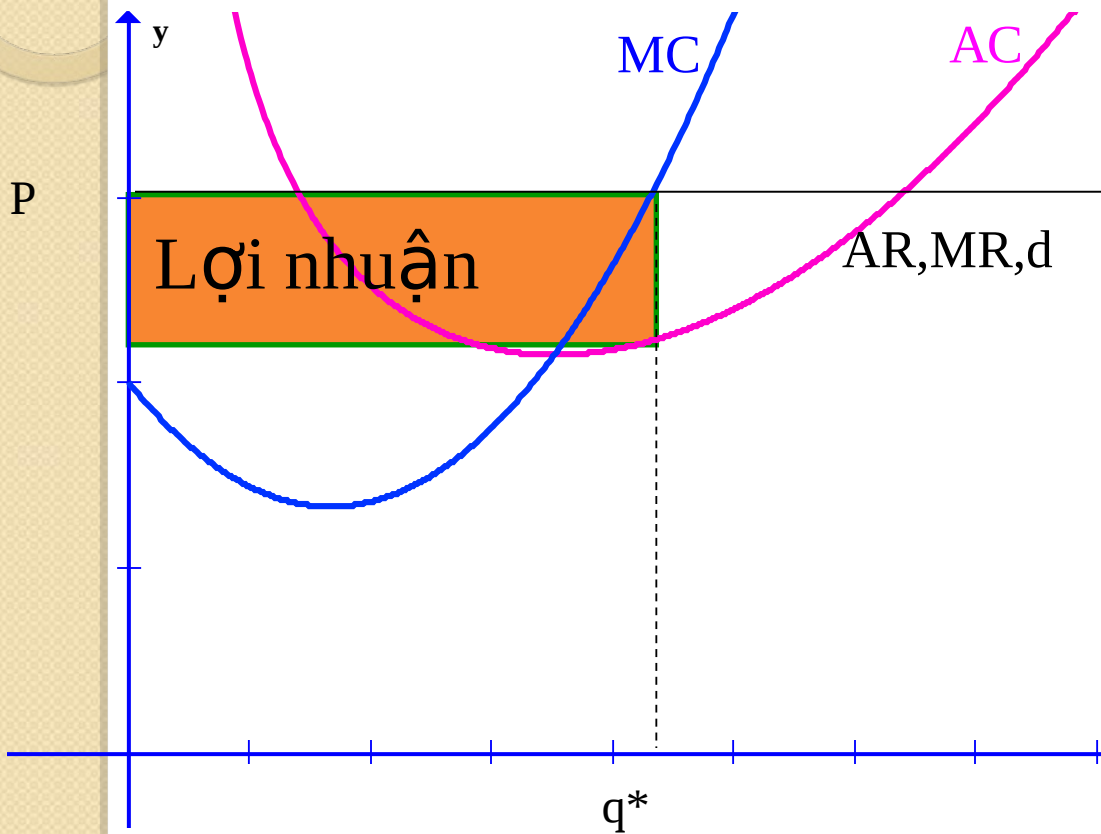
AVCmin

ĐƯỜNG CUNG TRONG NGẮN HẠN CỦA NGÀNH CẠNH TRANH



- *Lượng cung của ngành/thị trường là tổng lượng cung của các doanh nghiệp trong ngành
- *Cộng các đường cung trong ngắn hạn của các doanh nghiệp trong ngành theo phương ngang sẽ được đường cung trong ngắn hạn của ngành cạnh tranh

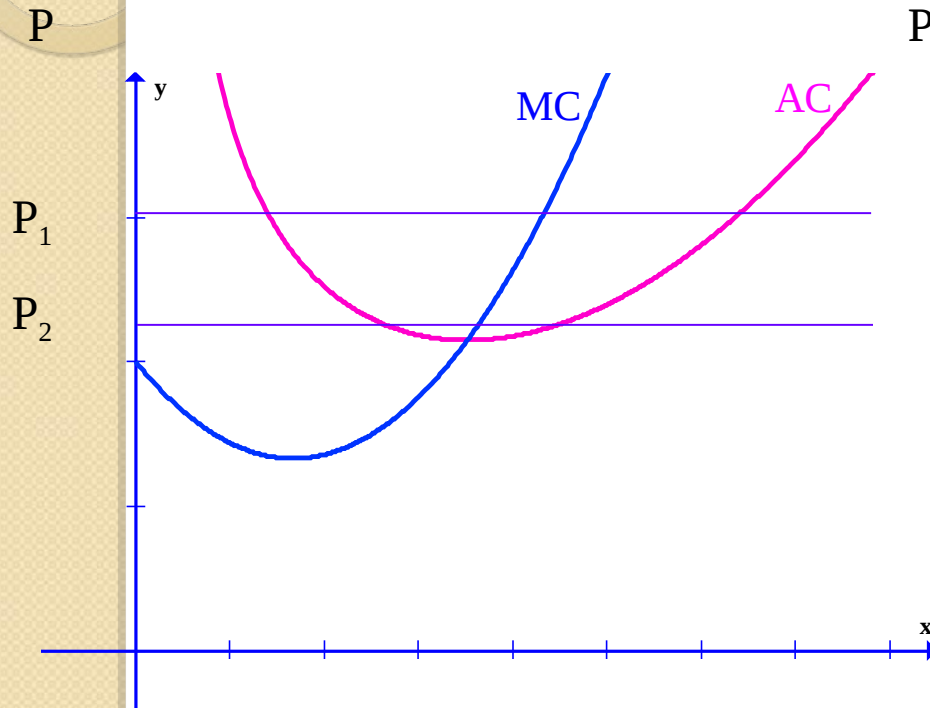
ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG DÀI HẠN



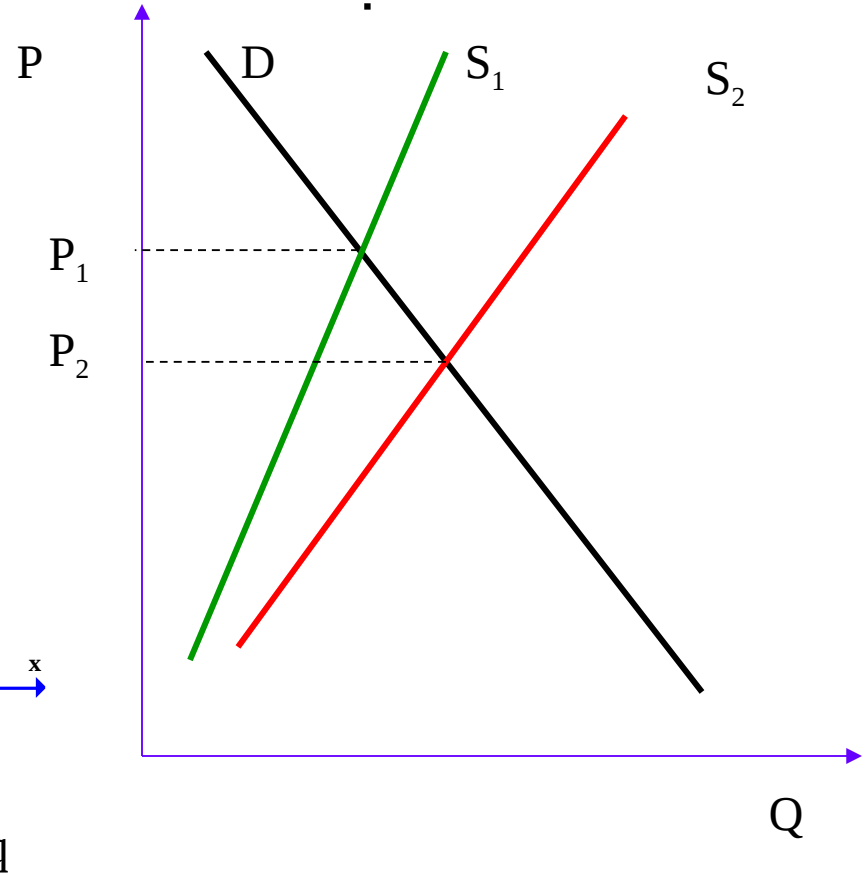
- Trong dài hạn, doanh nghiệp KHÔNG theo đuổi mục tiêu tối thiểu hóa thua lỗ
- Chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp là chi phí kinh tế và lợi nhuận kinh tế
- Nên nhớ: Lợi nhuận kinh tế bằng không là tình hình kinh doanh đã đủ tốt

ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG DÀI HẠN

DOANH NGHIỆP



THỊ TRƯỜNG

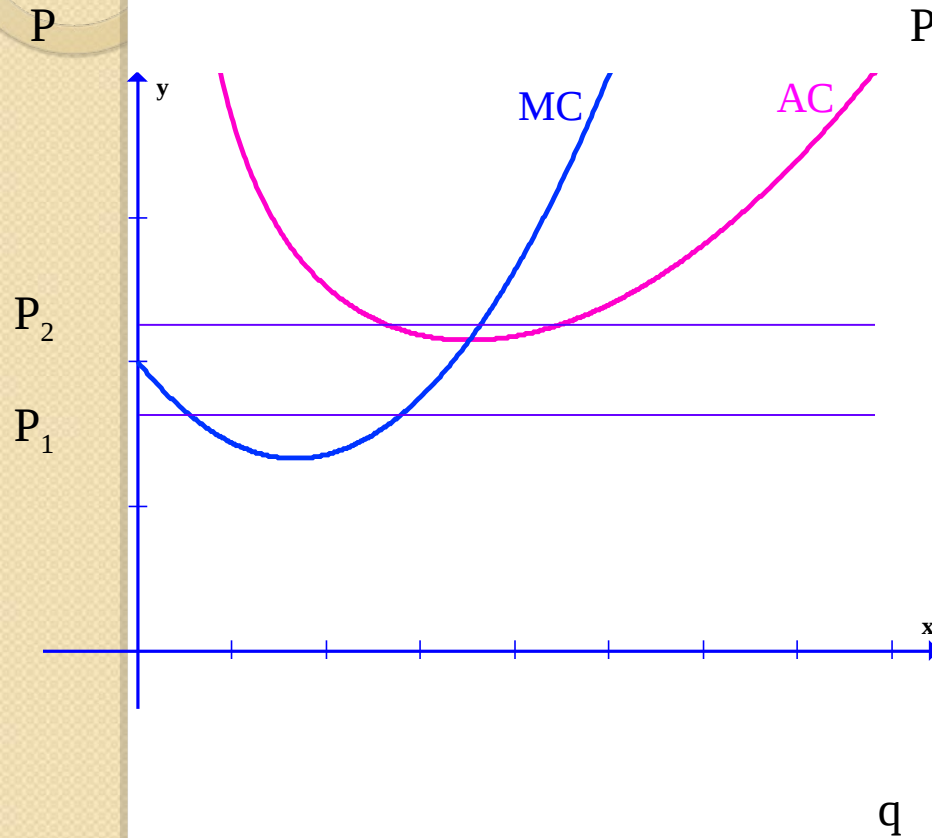


ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG DÀI HẠN

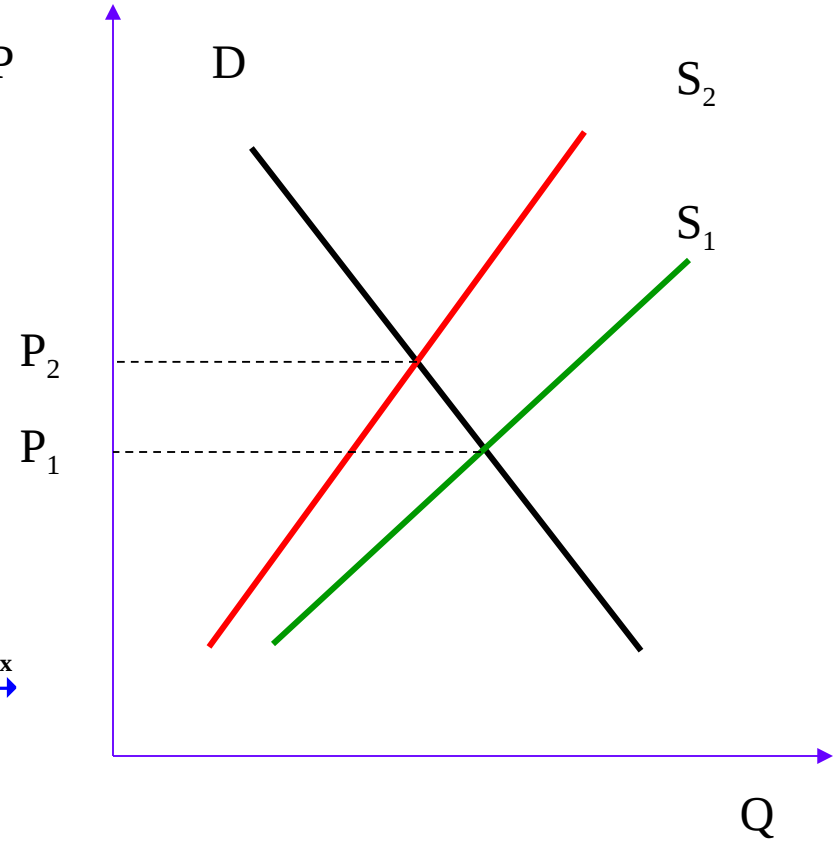


ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG DÀI HẠN

DOANH NGHIỆP



THỊ TRƯỜNG



ỨNG XỬ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG DÀI HẠN

LỢI NHUẬN KINH TẾ
CỦA CÁC DOANH
NGHIỆP TRONG
NGÀNH < 0



MỘT SỐ DOANH
NGHIỆP
RỜI BỎ NGÀNH



GIÁ CÂN BẰNG
TĂNG



CUNG NGẮN HẠN
CỦA NGÀNH GIẢM

CÂN BẰNG CỦA NGÀNH TRONG DÀI HẠN

Lợi nhuận kinh tế = 0
($P = ATC_{min}$)

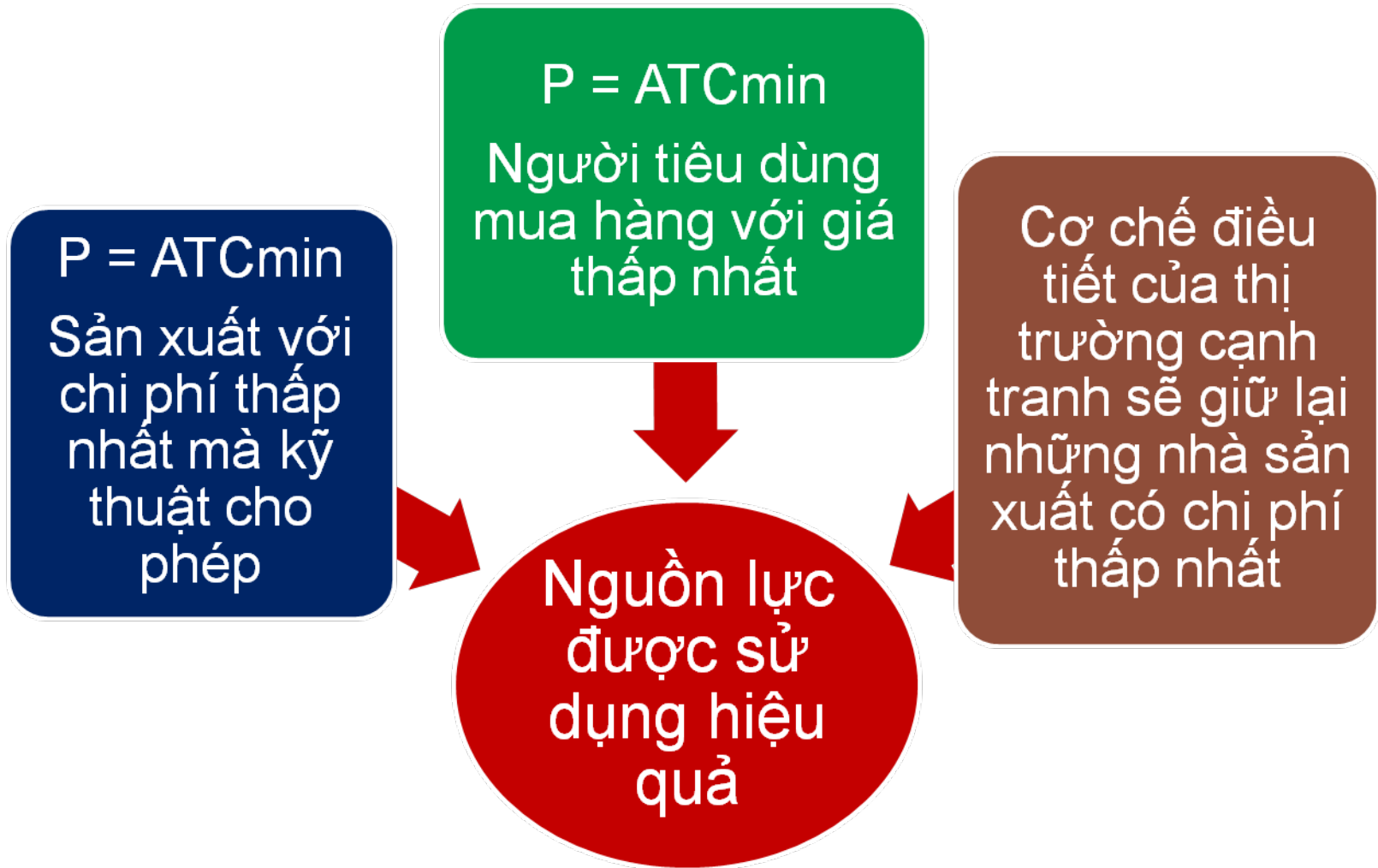
Không có
gia nhập ngành

Không có
rời bỏ ngành

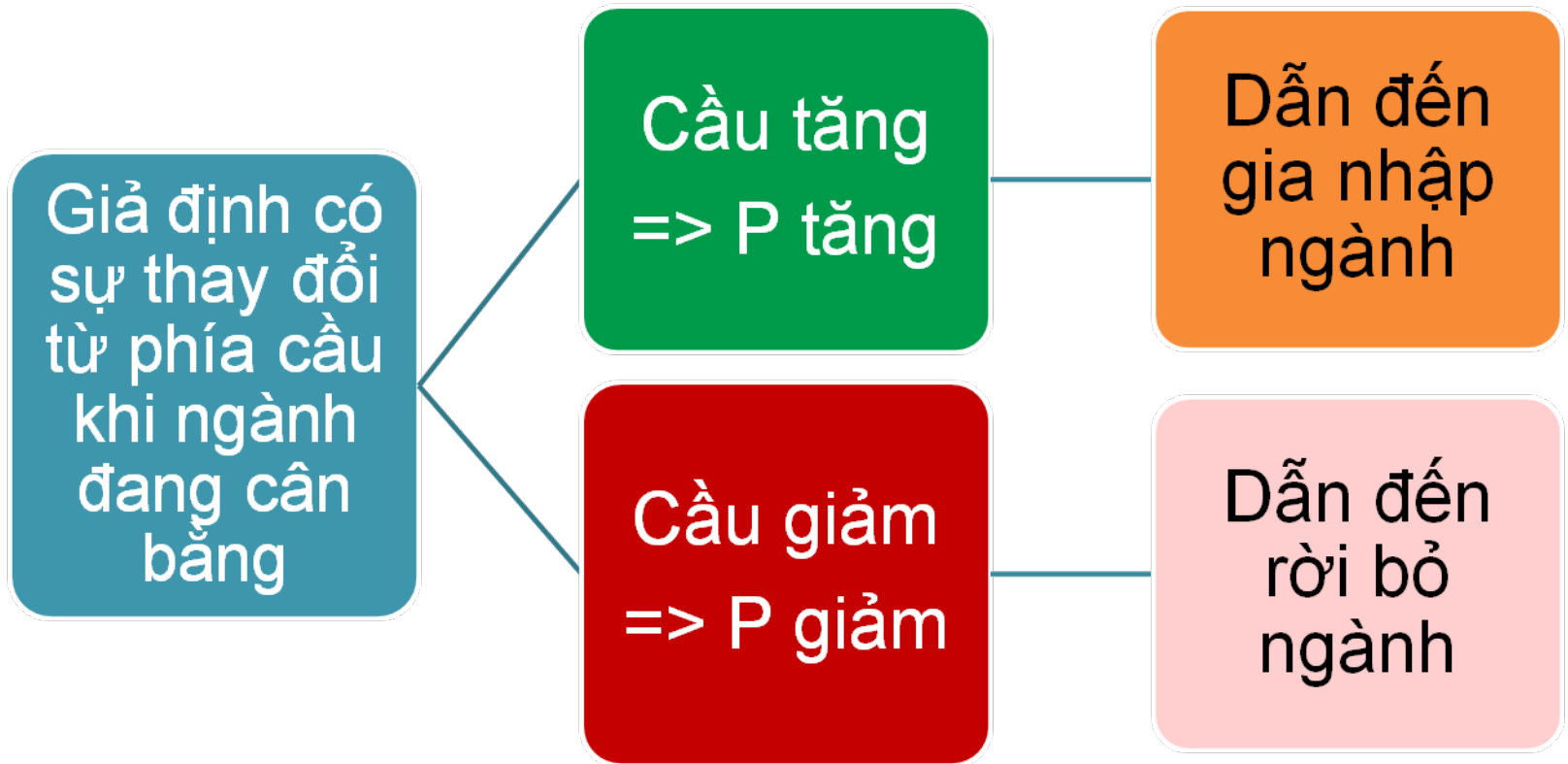
Ngành đạt trạng
thái cân bằng



CÂN BẰNG TRONG DÀI HẠN & HIỆU QUẢ CỦA THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH



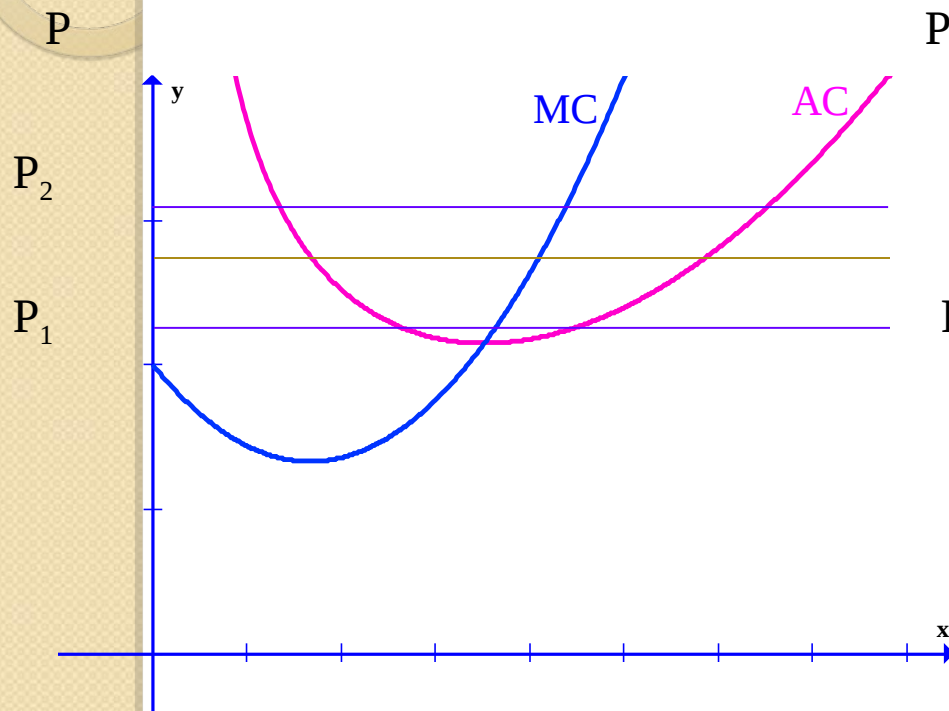
CÂN BẰNG CỦA NGÀNH TRONG DÀI HẠN



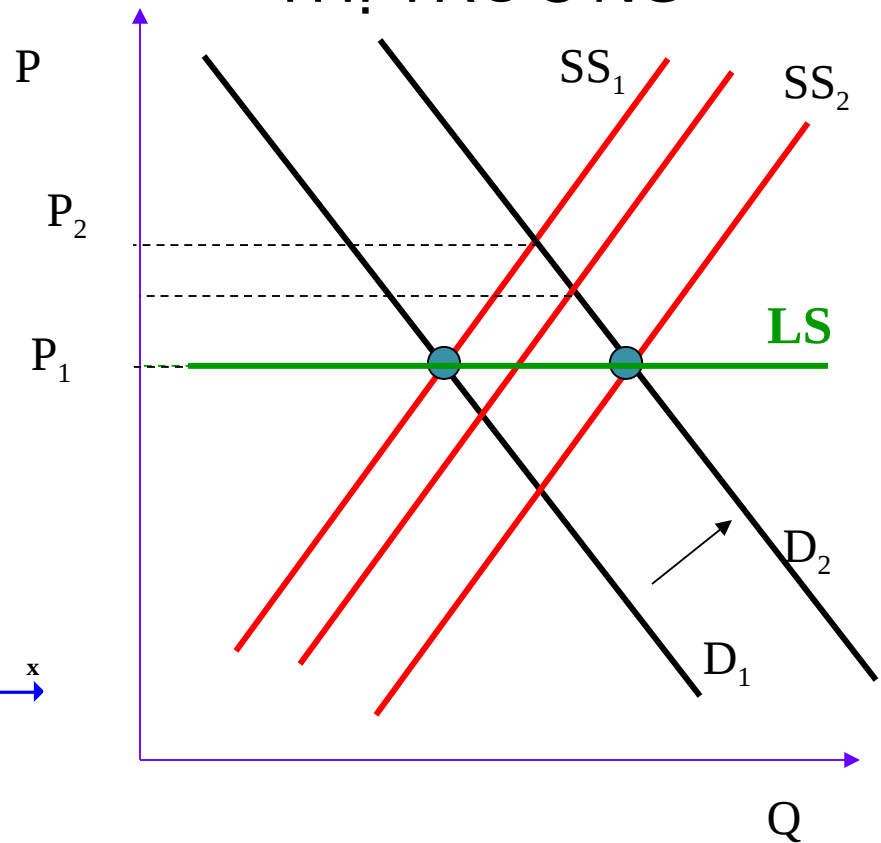
CÂN BẰNG CỦA NGÀNH TRONG DÀI HẠN

NGÀNH CÓ CHI PHÍ KHÔNG ĐỔI THEO QUI MÔ

DOANH NGHIỆP



THỊ TRƯỜNG



q

ĐƯỜNG CUNG DÀI HẠN CỦA NGÀNH

Đường cung dài hạn là tập hợp các điểm thị trường cân bằng ($Q_S = Q_D$) đồng thời ngành cũng cân bằng (không có gia nhập cũng không có rời bỏ ngành)

- Đường cung dài hạn \neq đường cung ngắn hạn

Hình dạng đường cung dài hạn của ngành thay đổi theo từng ngành

- Ngành có chi phí không đổi theo qui mô \Rightarrow nằm ngang
- Ngành có chi phí tăng theo qui mô \Rightarrow dốc lên
- Ngành có chi phí giảm theo qui mô \Rightarrow dốc xuống

TÓM TẮT

Doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo

- Là người chấp nhận giá
- Có đường cầu trước doanh nghiệp nằm ngang (Cầu hoàn toàn co giãn)

Mục tiêu của DNCTHH

- Ngắn hạn:
 - Nếu có thể có lời \Rightarrow Tối đa hóa lợi nhuận
 - Nếu không thể có lời \Rightarrow Tối thiểu hóa thua lỗ
- Dài hạn: Tối đa hóa lợi nhuận

2 mức giá đặc biệt

- Ngưỡng sinh lời là mức giá tại đó DN bắt đầu có lời. $NSL = ATC_{min}$
- Ngưỡng đóng cửa là mức giá tại đó DN bắt đầu đóng cửa. $NĐC = AVC_{min}$

TÓM TẮT

Sản lượng đạt mục tiêu

- Là sản lượng thỏa điều kiện $\pi \rightarrow \max$
- So sánh các chỉ tiêu biên, điều kiện đạt mục tiêu là $MC = MR$

Đường cung doanh nghiệp ngắn hạn

- Cho biết sản lượng doanh nghiệp sẵn lòng cung ứng ra thị trường với các mức giá khác nhau
- Là nhánh MC nằm trên AVC_{min}

Đường cung ngành ngắn hạn

- Là tổng theo phương ngang của các đường cung doanh nghiệp ngắn hạn

TÓM TẮT

Cơ chế tự điều tiết của TTCTHH

- $P > ATC_{min} \Rightarrow$ Lợi nhuận kinh tế $> 0 \Rightarrow$ quá trình gia nhập xảy ra \Rightarrow cung ngắn hạn của ngành tăng \Rightarrow giá giảm
- $P < ATC_{min} \Rightarrow$ Lợi nhuận kinh tế $< 0 \Rightarrow$ quá trình rời bỏ ngành xảy ra \Rightarrow cung ngắn hạn của ngành giảm \Rightarrow giá tăng

Cân bằng dài hạn của ngành

- Là trạng thái khi không có thay đổi về số lượng doanh nghiệp trong ngành
- Xảy ra khi $P = ATC_{min}$
- Nguồn lực được phân bổ hiệu quả

Đường cung dài hạn của ngành

- Là tập hợp các điểm thị trường cân bằng đồng thời ngành cũng cân bằng